

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2021/HS-ST

Ngày: 18 - 8 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Vương.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Nhật Khy.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/8/2021, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo :

Họ và tên: Họ và tên **Bùi Văn A**, tên gọi khác: Cò Lùn; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/12/19xx;

Nơi sinh, nơi cư trú: số nhà 181, tổ dân phố số 5, Thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12.

Cha đẻ: Bùi Văn C, sinh năm 1953; mẹ đẻ: Bùi Thị N, sinh năm 19xx, đều trú tại số nhà 181, tổ dân phố số 5, Thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

01 tiền án: Bản án số 27 ngày 12/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2012.

01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ- XPHC ngày 21/12/2020 của Công an Thị trấn D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Bản án số 14 ngày 10/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2005; Bản án số 72 ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2018. 02 Bản án đã thi hành xong, được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 15/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Hà Phương, sinh năm 1991
Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

** Bị hại:* Bà Ngô Thị Y, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, Thị trấn D, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Thế Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 84, tổ dân phố số 4, Thị trấn D, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

- Ông Bùi Văn C, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số nhà 181, tổ dân phố số 5, Thị trấn D, Thái Thụy, Thái Bình.

- Anh Đào Thiên Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

(Bà Phương, ông C có mặt; anh Q, bà Y vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 11/7/2021, Bùi Văn A rủ Bùi Thế Đ đi sang Hải Phòng mua con cáy về để bán, Đ đồng ý. Anh lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita sơn màu đỏ, không gắn biển kiểm soát chở Đ ngồi sau và móc xe lòi tự chế của bố để là Bùi Văn C vào xe mô tô. Khi đi đến tổ dân phố số 8, Thị trấn D, Anh thấy tại đường đầu ngõ gần nhà bà Ngô Thị Y, có để hai cy cửa, dạng cửa xếp, bằng kim loại sơn màu xanh đã qua sử dụng. Anh nảy sinh ý định lấy trộm hai cy cửa xếp trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và rủ Đ cùng lấy trộm. Đ đồng ý và cùng Anh bê hai cy cửa xếp để trên xe lòi. Sau đó Anh điều khiển chở Đ sang Hải Phòng. Đến sáng cùng ngày thì đến điểm thu mua phế liệu của anh Đào Thiên Q, Anh bán 02 cy cửa xếp cho anh Q lấy 1.400.000 đồng và chia cho Đ 700.000 đồng, cả hai đã chi tiêu cá nhân hết. Đến 14 giờ ngày 12/7/2021, Anh đến Công an Thị trấn D tự thú và giao nộp chiếc xe mô tô trên, chiếc xe được bị cáo gắn biển kiểm soát 15G1 – 324.08.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thái Thụy kết luận: hai cy cửa, dạng xếp, bằng kim loại, kích thước mỗi cy (2,6 x 1,16m), sơn màu xanh, tổng trọng lượng 155 kg, đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 7/2021 có trị giá 1.490.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKSTT ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Bùi Văn A tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa bị cáo thừa nhận : Lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo và Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 cy cửa xếp trị giá 1.490.000 đồng. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra lời khai của người liên quan anh Bùi Thế Đ, anh Đào Thiên Q và ông Bùi Văn C. Biên bản định giá tài sản, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Tuy số tiền bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự và 01 tiền án đều về hành vi trộm cắp tài sản. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ việc làm sai trái của mình, thành khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tự thú về hành vi phạm tội nên cho hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà ham chơi bời, muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác. Mặc dù đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo thiếu ý thức cải tạo nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Bùi Thế Đ, không có tiền án, tiền sự về tội và hành vi chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản trộm cắp dưới hai triệu đồng nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Thái Thụy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thế Đ là đúng quy định của pháp luật. Đối với anh Đào Thiên Q, khi mua hai cy cửa xếp anh Q không biết đó là tài sản do Anh trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý anh Q là phù hợp.

[7]. Về vật chứng và tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita sơn màu đỏ, đã được Anh gắn biển kiểm soát 15G1-32408 và giao nộp; 01 chiếc xe ô tô tự chế do ông Bùi Văn C – Bố đẻ bị cáo giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và xe ô tô trên thuộc sở hữu của ông C, ông C không biết. Anh sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho ông C là đúng quy định của pháp luật. Anh Đào Thiên Q giao nộp hai cy cửa xếp, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã trả lại hai cy cửa xếp cho bà Ngô Thị Y là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Thị Y không yêu cầu bị cáo A và Bùi Thế Đ phải bồi thường gì. Bị cáo A nhờ bố đẻ là ông Bùi Văn C trả cho anh Đào Thiên Q số tiền 1.400.000 đồng, anh Q đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo và Đ bồi thường gì. Ông C không yêu cầu bị cáo A và Đ phải bồi hoàn tiền cho ông.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản.”

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn A 01 (một) năm tù kể từ ngày 12/7/2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong. Bà Ngô Thị Y không yêu cầu bị cáo A và Bùi Thế Đ phải bồi thường gì. Bị cáo A nhờ bố đẻ là ông Bùi Văn C trả cho anh Đào Thiên Q số tiền 1.400.000 đồng, anh Q đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo và Đ bồi thường gì. Ông C không yêu cầu bị cáo A và Đ phải bồi hoàn tiền cho ông.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, ông C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2021). Bà Y, anh Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Những người tham gia tố tụng.
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân Thị trấn D.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương